

Số: 367.../QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 10... tháng 05... năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật Kinh tế, hình thức đào tạo chính quy, khóa 2020 – 2024, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên các lớp đại học chính quy khoá 44 đợt 1 năm 2024, họp ngày 09/05/2024;

Xét đề nghị Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật Kinh tế, hình thức đào tạo chính quy, cho 251 (hai trăm năm mươi một) sinh viên, khóa 2020 – 2024, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách tốt nghiệp được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-BĐCLGD,CTSV.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2020 -2024
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 367/QĐ-ĐHL ngày 10... tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	20A5020003	LÊ THIÊN AN	10-06-2002	Nam	8.25	3.40	Giỏi
2	20A5020005	ĐẶNG TRÂM ANH	15-10-2002	Nữ	7.24	2.80	Khá
3	20A5020009	ĐOÀN THỊ ÁNH	06-11-2001	Nữ	7.94	3.23	Giỏi
4	20A5020017	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	19-08-2002	Nữ	7.96	3.25	Giỏi
5	20A5020022	PHAN KHÁNH CHI	06-03-1996	Nữ	8.31	3.42	Giỏi
6	20A5020023	VÕ THỊ BÍCH CHI	07-05-2002	Nữ	7.57	3.00	Khá
7	20A5020025	HÀ VIỆT CƯỜNG	13-06-2002	Nam	8.14	3.34	Giỏi
8	20A5020032	TRẦN THỊ MỸ DIÊN	16-01-2002	Nữ	8.00	3.28	Giỏi
9	20A5020037	NGUYỄN TRẦN KHÁNH DU	01-07-2002	Nữ	8.48	3.52	Giỏi
10	20A5020038	NGUYỄN ANH ĐỨC	04-05-2002	Nam	7.90	3.22	Giỏi
11	20A5020046	NGUYỄN VÕ HƯƠNG GIANG	19-01-2002	Nữ	7.92	3.23	Giỏi
12	20A5020048	NGUYỄN THỊ GIANG	18-11-2002	Nữ	7.78	3.19	Khá
13	20A5020049	TẠ THỊ HƯƠNG GIANG	04-01-2002	Nữ	7.71	3.07	Khá
14	20A5020054	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG HẢI	28-04-2001	Nữ	7.95	3.25	Giỏi
15	20A5020056	PHAN THỊ VIỆT HẰNG	03-09-2002	Nữ	8.01	3.32	Giỏi
16	20A5020071	VÕ THỊ KIM HOANH	28-10-2002	Nữ	8.28	3.43	Giỏi
17	20A5020078	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	18-11-2002	Nữ	7.60	3.08	Khá
18	20A5020101	NGUYỄN VĂN LUÂN	01-08-2002	Nam	7.82	3.20	Giỏi
19	20A5020104	PHẠM THỊ DIỆU LY	10-03-2002	Nữ	8.29	3.43	Giỏi
20	20A5020127	PHẠM HỒNG KIM NGỌC	25-07-2002	Nữ	7.75	3.13	Khá
21	20A5020132	LÊ QUỲNH TRÚC NGUYỆT	14-11-2002	Nữ	7.36	2.89	Khá
22	20A5020136	PHAN THỊ ÁI NHI	18-07-2002	Nữ	7.44	2.96	Khá
23	20A5020138	ĐÀO THỊ HOÀI NHI	12-04-2002	Nữ	7.31	2.85	Khá
24	20A5020139	TRẦN PHƯƠNG NHI	13-12-2001	Nữ	7.98	3.27	Giỏi
25	20A5020142	NGUYỄN THỊ NHI	04-12-2002	Nữ	7.65	3.10	Khá

26	20A5020147	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	04-04-2002	Nữ	7.40	2.91	Khá
27	20A5020150	TRẦN THỊ NƠ	NƠ	30-04-2002	Nữ	7.96	3.25	Giỏi
28	20A5020151	NGUYỄN THỊ	NỮ	02-12-2002	Nữ	7.93	3.23	Giỏi
29	20A5020152	QUÁCH THỊ NGỌC	NY	10-03-2002	Nữ	7.97	3.30	Giỏi
30	20A5020153	HỒ ÁI	NY	22-12-2002	Nữ	7.59	3.04	Khá
31	20A5020157	HỒ DƯƠNG KIM	PHƯƠNG	11-08-2002	Nữ	7.35	2.91	Khá
32	20A5020159	TRẦN THỊ LINH	PHƯƠNG	16-02-2002	Nữ	8.50	3.54	Giỏi
33	20A5020162	VÕ THỊ THU	PHƯƠNG	14-09-2002	Nữ	7.99	3.28	Giỏi
34	20A5020164	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	16-04-2002	Nữ	8.15	3.35	Giỏi
35	20A5020179	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	19-03-2002	Nữ	7.65	3.08	Khá
36	20A5020180	LÊ HỮU	THẮNG	14-07-2001	Nam	7.53	3.03	Khá
37	20A5020184	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	10-08-2002	Nữ	7.85	3.20	Giỏi
38	20A5020187	PHAN THỊ THU	THẢO	20-06-2001	Nữ	7.82	3.16	Khá
39	20A5020188	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	17-05-2002	Nữ	7.90	3.23	Giỏi
40	20A5020234	NGUYỄN TRÚC THIỆU	VY	23-06-2002	Nữ	7.31	2.89	Khá
41	20A5020263	ĐINH THỊ NGỌC	ANH	29-11-2002	Nữ	7.46	2.98	Khá
42	20A5020297	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	02-05-2002	Nữ	8.07	3.32	Giỏi
43	20A5020329	NGUYỄN THỊ	HIỀN	27-05-2002	Nữ	8.54	3.61	Xuất sắc
44	20A5020353	NGUYỄN THỊ TRÚC	KHUYÊN	12-01-2002	Nữ	7.95	3.27	Giỏi
45	20A5020380	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	23-04-2002	Nữ	8.09	3.31	Giỏi
46	20A5020420	HOÀNG ÁI THANH	NHÀN	12-08-2002	Nữ	7.87	3.17	Khá
47	20A5020473	VÕ VĂN MINH	TÂN	16-11-2002	Nam	7.39	2.91	Khá
48	20A5020559	LÊ THỊ THUỶ	DƯƠNG	05-09-2002	Nữ	8.03	3.31	Giỏi
49	19A5021656	ĐẶNG VĂN	QUÝ	24-02-1995	Nam	7.17	2.78	Khá
50	20A5020073	NGÔ THỊ	HỒNG	23-08-2002	Nữ	7.37	2.95	Khá
51	20A5020083	NGUYỄN THỊ MỸ	LÀI	06-02-2002	Nữ	7.25	2.87	Khá
52	20A5020106	NGUYỄN NHẬT	LY	13-08-2002	Nữ	7.19	2.80	Khá
53	20A5020122	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGA	15-10-2000	Nữ	7.95	3.24	Giỏi
54	20A5020154	NGUYỄN HOÀNG	OANH	14-12-2002	Nữ	7.26	2.85	Khá
55	20A5020173	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	28-07-2002	Nữ	8.39	3.50	Giỏi
56	20A5020175	LÊ THỊ KIM	SUM	27-05-2002	Nữ	6.72	2.46	Trung bình
57	20A5020195	NGUYỄN THỊ LỆ	THU	14-11-2002	Nữ	7.62	3.05	Khá
58	20A5020203	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	19-06-2002	Nữ	7.05	2.70	Khá
59	20A5020206	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	20-03-2002	Nữ	8.00	3.29	Giỏi
60	20A5020208	VÕ THỊ HUYỀN	TRANG	13-05-2002	Nữ	7.52	3.02	Khá
61	20A5020216	TRẦN QUỐC	TUẤN	24-04-2002	Nam	7.29	2.88	Khá

62	20A5020238	VÕ THỊ THUẬN	Ý	12-01-2002	Nữ	8.22	3.40	Giỏi
63	20A5020244	NGUYỄN ĐÀO MAI	KHÁNH	11-07-2002	Nữ	9.38	3.88	Xuất sắc
64	20A5020272	NGUYỄN TRỌNG	BẢO	23-10-2002	Nam	7.41	2.93	Khá
65	20A5020280	NGUYỄN LÊ QUỲNH	CHÂU	11-07-2002	Nữ	7.25	2.85	Khá
66	20A5020317	NGUYỄN THỊ MINH	HÂN	04-01-2002	Nữ	7.30	2.89	Khá
67	20A5020325	NGUYỄN THỊ	HẬU	02-02-2002	Nữ	8.29	3.44	Giỏi
68	20A5020341	TÔ THỊ LAN	HƯƠNG	17-09-2002	Nữ	7.66	3.06	Khá
69	20A5020345	LÝ THỊ HỒNG	HƯƠNG	24-01-2002	Nữ	7.60	3.01	Khá
70	20A5020355	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	KIỆU	27-04-2002	Nữ	7.14	2.75	Khá
71	20A5020365	TRẦN THỊ	LIÊN	20-02-2002	Nữ	7.33	2.89	Khá
72	20A5020391	LÊ VĂN BÌNH	MINH	08-07-2000	Nam	7.28	2.82	Khá
73	20A5020392	ĐẶNG KIM NHẬT	MINH	06-08-2002	Nam	7.16	2.76	Khá
74	20A5020408	NGUYỄN THỊ VIỆT	NGỌC	06-04-2002	Nữ	7.54	3.02	Khá
75	20A5020418	TRẦN THỊ THÁI	NGUYỄN	12-09-2002	Nữ	7.83	3.10	Khá
76	20A5020423	LƯU LONG	NHẬT	02-01-2002	Nam	7.11	2.75	Khá
77	20A5020426	PHẠM YẾN	NHI	05-07-2002	Nữ	7.19	2.83	Khá
78	20A5020427	BÙI NGÔ BẢO	NHI	22-02-2002	Nữ	7.54	2.99	Khá
79	20A5020438	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	16-06-2002	Nữ	8.21	3.34	Giỏi
80	20A5020457	NGUYỄN HỮU	QUỐC	27-04-2002	Nam	8.38	3.46	Giỏi
81	20A5020469	HOÀNG QUANG	SANG	10-10-2002	Nam	7.71	3.13	Khá
82	20A5020470	NGÔ VĂN	SINH	07-05-2002	Nam	7.99	3.26	Giỏi
83	20A5020485	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	12-10-2002	Nữ	8.18	3.35	Giỏi
84	20A5020513	CAO THỊ QUỲNH	TRANG	27-09-2002	Nữ	7.41	2.92	Khá
85	20A5020518	HỒ THỊ KHÁNH	TRANG	02-02-2002	Nữ	7.31	2.86	Khá
86	20A5020519	LÊ THỊ HẠNH	TRANG	10-05-2002	Nữ	7.57	3.00	Khá
87	20A5020533	VÕ THỊ TÓ	UYÊN	16-03-2002	Nữ	7.49	2.95	Khá
88	20A5020540	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	10-10-2002	Nữ	8.24	3.39	Giỏi
89	20A5020562	HUỲNH THANH	THÔNG	06-07-2002	Nam	8.23	3.36	Giỏi
90	20A5020563	NGUYỄN THỊ THANH	THƯƠNG	16-05-2002	Nữ	7.74	3.11	Khá
91	20A5020564	LÊ TRUNG	TÍN	19-07-2002	Nam	7.11	2.76	Khá
92	20A5020565	NGUYỄN THÙY	TRANG	10-02-2002	Nữ	7.61	3.09	Khá
93	20A5020566	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	25-03-2001	Nữ	7.69	3.12	Khá
94	20A5020567	NGUYỄN TIỀN	TRIỀU	26-01-2002	Nam	7.27	2.84	Khá
95	20A5021195	NGUYỄN THỊ	DIỆU	26-10-2002	Nữ	7.66	3.05	Khá
96	20A5021196	ĐOÀN TIỀN	DỪNG	22-07-2002	Nam	8.99	3.75	Xuất sắc
97	19A5021309	QUẢNG VŨ THANH	HIỀN	30-01-2001	Nữ	7.10	2.77	Khá

98	20A5020074	LÊ THỊ ÁNH	HỒNG	24-03-2002	Nữ	7.71	3.10	Khá
99	20A5020084	PHAN VĂN	LÂM	02-08-2002	Nam	8.05	3.31	Giỏi
100	20A5020108	HUỲNH THỊ TƯỜNG	LY	12-11-2002	Nữ	8.31	3.44	Giỏi
101	20A5020165	HỒ THỊ ÁNH	PHUƠNG	20-08-2002	Nữ	7.66	3.10	Khá
102	20A5020194	PHAN THỊ	THÔI	19-02-2002	Nữ	7.59	3.04	Khá
103	20A5020198	TRẦN NGUYỄN	THỤC	03-10-2002	Nữ	8.00	3.28	Giỏi
104	20A5020232	TRẦN THỊ CÁT	VY	16-05-2002	Nữ	8.17	3.34	Giỏi
105	20A5020299	LÊ TIỀN	DŨNG	13-05-2002	Nam	8.49	3.57	Giỏi
106	20A5020354	TRỊNH THUÝ	KIỀU	02-09-2002	Nữ	7.53	3.03	Khá
107	20A5020371	PHẠM THỊ	LINH	22-06-2002	Nữ	7.08	2.70	Khá
108	20A5020456	LÊ MINH	QUÂN	05-06-2002	Nam	7.03	2.70	Khá
109	20A5020462	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	18-10-2002	Nữ	7.24	2.82	Khá
110	20A5020673	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	25-09-2002	Nữ	8.22	3.42	Giỏi
111	20A5020674	PHAN VĂN	HÀ	29-07-2002	Nam	7.81	3.11	Khá
112	20A5020676	VÕ THỊ THU	HÀ	17-02-2002	Nữ	8.46	3.53	Giỏi
113	20A5020760	PHAN THỊ NGỌC	HUYỀN	04-08-2002	Nữ	8.30	3.39	Giỏi
114	20A5020766	DƯƠNG THẾ	KHANG	17-06-2002	Nam	7.75	3.08	Khá
115	20A5020768	LÊ CHÍ	KHANG	02-11-2002	Nam	6.62	2.43	Trung bình
116	20A5020801	ĐÀO MAI NGỌC	LAN	25-11-2002	Nữ	7.80	3.11	Khá
117	20A5020810	CHÂU NGỌC	LINH	30-04-2002	Nam	7.64	3.06	Khá
118	20A5020824	BÙI NHƯ	LINH	01-10-2001	Nam	7.89	3.19	Khá
119	20A5020874	BÙI PHƯƠNG	NAM	14-10-2002	Nam	7.60	3.07	Khá
120	20A5020908	BÙI ĐỨC	NHẬT	17-02-2002	Nam	7.53	2.98	Khá
121	20A5021004	TRẦN THỊ MỸ	TÂM	01-02-2002	Nữ	7.53	2.99	Khá
122	20A5021079	LÊ VĂN	TOÀN	16-03-2001	Nam	7.06	2.68	Khá
123	20A5021137	LÊ THỊ THANH	TUYÊN	17-09-2002	Nữ	8.24	3.37	Giỏi
124	20A5021177	NGUYỄN THANH	HUỆ	03-05-2002	Nữ	7.51	2.99	Khá
125	20A5021198	HÀ PHẠM KHÁNH	LINH	01-08-2002	Nữ	7.84	3.23	Giỏi
126	20A5020010	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	18-04-2002	Nữ	8.06	3.30	Giỏi
127	20A5020584	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	ANH	26-01-2002	Nam	8.02	3.24	Giỏi
128	20A5020609	TRẦN THỊ LINH	CHI	17-05-2002	Nữ	7.71	3.11	Khá
129	20A5020635	TRẦN THỊ QUỲNH	ĐON	26-12-2002	Nữ	6.84	2.57	Khá
130	20A5020702	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	29-05-2002	Nữ	8.25	3.41	Giỏi
131	20A5020738	ĐỖ THỊ	HỒNG	12-01-2002	Nữ	7.90	3.20	Giỏi
132	20A5020776	NGUYỄN HỮU ANH	KHOA	01-12-2002	Nam	6.92	2.60	Khá
133	20A5020803	TRẦN THỊ MỸ	LỆ	25-11-2002	Nữ	8.02	3.31	Giỏi

134	20A5020817	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	16-07-2002	Nữ	8.62	3.55	Giỏi
135	20A5020842	CAO TUẤN	LONG	10-06-2002	Nam	7.59	3.03	Khá
136	20A5020859	TRỊNH THỊ THU	MẾN	04-01-2002	Nữ	7.72	3.11	Khá
137	20A5020865	ĐÌNH BẢO	MINH	26-07-2002	Nữ	7.48	2.97	Khá
138	20A5020873	TRƯƠNG THỊ AN	NA	27-08-2002	Nữ	7.84	3.14	Khá
139	20A5020885	ĐẬU THỊ	NGỌC	01-06-2002	Nữ	7.85	3.21	Giỏi
140	20A5020897	BÙI THỊ MINH	NGUYỆT	08-03-2002	Nữ	7.61	3.07	Khá
141	20A5020911	PHẠM YẾN	NHI	18-12-2002	Nữ	8.70	3.59	Giỏi
142	20A5020923	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	01-10-2002	Nữ	8.10	3.31	Giỏi
143	20A5020928	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21-05-2002	Nữ	7.04	2.68	Khá
144	20A5020949	NGUYỄN VÕ NHƯ	PHÚC	08-10-2002	Nữ	7.99	3.27	Giỏi
145	20A5020981	LÊ MẠNH	QUỲNH	06-05-2002	Nam	7.49	3.00	Khá
146	20A5021007	HỒ THỊ HOÀI	TÂM	06-11-2002	Nữ	7.44	2.97	Khá
147	20A5021020	PHẠM VĂN	THẮNG	07-01-2002	Nam	7.22	2.79	Khá
148	20A5021032	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	THẢO	08-02-2002	Nữ	7.94	3.21	Giỏi
149	20A5021041	VÕ THỊ THU	THẢO	29-12-2002	Nữ	7.36	2.86	Khá
150	20A5021051	TRẦN CÔNG	THIỆN	04-05-2002	Nam	7.07	2.72	Khá
151	20A5021061	TRẦN THỊ HOÀI	THƯ	04-11-2002	Nữ	7.95	3.19	Khá
152	20A5021063	LÊ THỊ	THƯ	28-07-2002	Nữ	6.74	2.55	Khá
153	20A5021070	HUỲNH THỊ THANH	THÚY	02-02-2002	Nữ	7.96	3.27	Giỏi
154	20A5021078	NGUYỄN HỒNG	TÍN	03-02-2002	Nam	7.08	2.75	Khá
155	20A5021083	TRẦN THỊ THANH	TRÀ	09-01-2002	Nữ	8.16	3.38	Giỏi
156	20A5021092	CHU THỊ THU	TRANG	02-03-2002	Nữ	8.24	3.38	Giỏi
157	20A5021106	LÊ HOÀNG	TRÍ	10-04-2002	Nam	6.77	2.56	Khá
158	20A5021123	TRẦN PHAN ANH	TÚ	30-05-2002	Nam	6.65	2.50	Khá
159	20A5021130	VÕ ANH	TUẤN	19-02-2002	Nam	7.33	2.87	Khá
160	20A5021145	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	25-10-2002	Nữ	7.03	2.68	Khá
161	20A5021159	TRẦN THỊ HOÀI	VY	26-07-2002	Nữ	6.95	2.66	Khá
162	20A5021165	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	12-06-2002	Nữ	6.89	2.61	Khá
163	20A5021182	ĐƯỜNG THỊ PHƯƠNG	LÝ	10-08-2002	Nữ	7.30	2.87	Khá
164	20A5021197	HỒ HUỲNH THUY	DƯƠNG	12-06-2002	Nữ	7.14	2.78	Khá
165	19A5021383	NGUYỄN TRỌNG	HUY	22-07-2001	Nam	7.50	3.00	Khá
166	19A5021689	TRẦN THỊ	TÂM	07-12-2001	Nữ	7.96	3.26	Giỏi
167	20A5020580	TRẦN THỊ VÂN	ANH	14-06-2002	Nữ	7.93	3.20	Giỏi
168	20A5020585	NGUYỄN HOÀNG KIỀU	ANH	17-08-2002	Nữ	8.51	3.53	Giỏi
169	20A5020596	PHAN THỊ THANH	BẢO	03-07-2002	Nữ	7.45	2.97	Khá

170	20A5020603	HOÀNG MINH	CẢNH	19-05-2002	Nam	8.23	3.40	Giỏi
171	20A5020612	THÁI LÊ BẢO	CHI	11-05-2002	Nữ	8.06	3.29	Giỏi
172	20A5020613	LÊ NGỌC HOÀNG	CHINH	22-05-2002	Nữ	8.00	3.25	Giỏi
173	20A5020625	LÊ THÀNH	ĐẠT	28-02-2002	Nam	7.49	2.99	Khá
174	20A5020628	ĐỒNG HỮU THÀNH	ĐẠT	19-10-2002	Nam	8.65	3.59	Giỏi
175	20A5020633	NGUYỄN VĂN LÊ	DOANH	12-11-2002	Nam	7.38	2.92	Khá
176	20A5020646	HUỲNH MẠNH	DŨNG	08-07-2002	Nam	8.18	3.38	Giỏi
177	20A5020672	PHAN THANH	GIANG	22-07-2002	Nam	7.53	2.99	Khá
178	20A5020683	NGUYỄN NGỌC MINH	HÀNG	07-05-2002	Nữ	7.79	3.11	Khá
179	20A5020704	VŨ THỊ	HIỀN	25-07-2002	Nữ	7.86	3.16	Khá
180	20A5020757	PHẠM QUANG	HUY	15-10-2002	Nam	6.75	2.52	Khá
181	20A5020771	NGUYỄN VÕ HIỀN	KHANH	20-01-2002	Nam	7.97	3.24	Giỏi
182	20A5020777	NGUYỄN XUÂN	KHUÊ	12-09-2002	Nam	6.97	2.65	Khá
183	20A5020819	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	30-01-2002	Nữ	8.00	3.25	Giỏi
184	20A5020833	TRẦN THỊ MAI	LOAN	19-06-2002	Nữ	7.67	3.09	Khá
185	20A5020839	NGUYỄN VĂN ĐỨC	LỢI	18-05-2002	Nam	7.52	2.99	Khá
186	20A5020918	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHI	04-07-2002	Nữ	8.39	3.45	Giỏi
187	20A5020920	BÙI YẾN	NHI	21-09-2002	Nữ	6.80	2.52	Khá
188	20A5020927	VÕ THỊ HỒNG	NHUNG	05-09-2002	Nữ	7.48	2.98	Khá
189	20A5020962	DƯƠNG THỊ HÀ	PHƯƠNG	14-01-2002	Nữ	7.53	3.02	Khá
190	20A5020972	NGUYỄN ĐÌNH	QUANG	28-06-2002	Nam	7.36	2.87	Khá
191	20A5021023	NGUYỄN CHÍ	THANH	26-08-2002	Nam	7.99	3.28	Giỏi
192	20A5021050	LÊ THỊ MINH	THI	05-10-2002	Nữ	8.60	3.57	Giỏi
193	20A5021054	NGUYỄN VĂN	THỊNH	19-05-2002	Nam	6.83	2.56	Khá
194	20A5021066	NGUYỄN THỊ THÙY	THƯƠNG	03-11-2002	Nữ	7.62	3.07	Khá
195	20A5021086	NGUYỄN THỊ	TRÂM	30-11-2002	Nữ	8.36	3.45	Giỏi
196	20A5021105	PHẠM VĂN	TRÍ	04-03-2002	Nam	8.04	3.32	Giỏi
197	20A5021118	PHAN VĂN	TRUNG	05-03-2002	Nam	7.50	3.00	Khá
198	20A5021129	LÊ ANH	TUẤN	30-09-2002	Nam	6.81	2.53	Khá
199	20A5021147	LÊ THÀNH	VIÊN	25-04-2002	Nam	7.82	3.19	Khá
200	20A5021163	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	24-07-2002	Nữ	8.62	3.64	Xuất sắc
201	20A5021189	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	06-07-2002	Nữ	8.35	3.46	Giỏi
202	20A5021190	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ	09-08-2002	Nữ	8.03	3.30	Giỏi
203	20A5020581	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	ANH	06-09-2002	Nữ	8.08	3.29	Giỏi
204	20A5020587	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	12-02-2002	Nữ	6.80	2.54	Khá
205	20A5020592	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	12-11-2002	Nữ	7.27	2.86	Khá

206	20A5020605	NGUYỄN HUỲNH TRÂN	CHÂU	24-10-2002	Nữ	8.11	3.36	Giỏi
207	20A5020611	LÊ THỊ	CHI	01-02-2002	Nữ	8.09	3.37	Giỏi
208	20A5020629	HUỲNH THỊ ÁI	DIỄM	26-02-2001	Nữ	7.29	2.84	Khá
209	20A5020642	PHẠM PHÚ	ĐỨC	14-09-2002	Nam	7.48	2.98	Khá
210	20A5020661	VÕ LÊ KỶ	DUYÊN	10-10-2002	Nữ	8.44	3.50	Giỏi
211	20A5020675	MAI THỊ	HÀ	07-02-2002	Nữ	7.96	3.27	Giỏi
212	20A5020684	NGUYỄN THỊ	HÀNG	12-01-2002	Nữ	7.28	2.82	Khá
213	20A5020710	TRẦN VĂN	HIỆP	15-07-2002	Nam	7.81	3.19	Khá
214	20A5020719	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIẾU	04-06-2002	Nữ	8.70	3.59	Giỏi
215	20A5020729	NGUYỄN THẾ	HOÀN	20-10-2002	Nam	7.19	2.79	Khá
216	20A5020731	BIỆN VŨ	HOÀNG	11-05-2002	Nam	8.07	3.30	Giỏi
217	20A5020772	ĐẶNG NAM	KHÁNH	22-10-2002	Nam	7.11	2.72	Khá
218	20A5020780	VŨ VĂN TRUNG	KIÊN	21-12-2002	Nam	7.17	2.83	Khá
219	20A5020786	NGUYỄN THÚY	KIỀU	01-02-2002	Nữ	8.57	3.58	Giỏi
220	20A5020789	BÙI NGUYỄN THANH	KIỀU	03-09-2002	Nữ	7.79	3.10	Khá
221	20A5020795	NGUYỄN ĐỨC	LÂM	10-02-2002	Nam	8.02	3.31	Giỏi
222	20A5020800	CAO THỊ HOA	LAN	25-02-2002	Nữ	7.65	3.04	Khá
223	20A5020815	DƯƠNG PHƯƠNG	LINH	17-10-2002	Nữ	7.97	3.25	Giỏi
224	20A5020825	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	04-08-2002	Nữ	7.74	3.12	Khá
225	20A5020831	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG	LOAN	20-12-2002	Nữ	7.96	3.22	Giỏi
226	20A5020840	DƯƠNG ĐÌNH	LONG	10-11-2002	Nam	7.12	2.74	Khá
227	20A5020858	HỒ ĐỨC	MẠNH	06-03-2002	Nam	7.89	3.22	Giỏi
228	20A5020868	LÊ THỊ MY	MY	22-09-2002	Nữ	7.65	3.06	Khá
229	20A5020882		NGAN	20-12-2002	Nữ	6.50	2.36	Trung bình
230	20A5020892	LÊ THỊ MINH	NGỌC	28-01-2002	Nữ	7.48	2.99	Khá
231	20A5020904	TRẦN THỊ THANH	NHÃ	22-08-2002	Nữ	8.19	3.39	Giỏi
232	20A5020905	NGUYỄN VĂN	NHÂN	01-10-2002	Nam	7.41	2.96	Khá
233	20A5020924	ĐỒNG THỊ	NHUNG	22-07-2002	Nữ	8.18	3.41	Giỏi
234	20A5020930	NGUYỄN PHẠM HÀN	NI	21-08-2002	Nữ	7.43	2.96	Khá
235	20A5020985	LÊ ANH	QUỲNH	27-04-2002	Nữ	7.49	2.95	Khá
236	20A5020990	NGUYỄN VĂN	RIN	13-07-2002	Nam	7.71	3.11	Khá
237	20A5020993	PHAN THỊ THANH	SANG	13-05-2002	Nữ	7.36	2.91	Khá
238	20A5020994	LÊ TRUNG	SÁNG	15-05-2001	Nam	7.96	3.25	Giỏi
239	20A5021003	TRỊNH THỊ LIÊN	TÂM	04-05-2002	Nữ	8.03	3.29	Giỏi
240	20A5021021	LÊ ĐÌNH	THANH	22-10-2001	Nam	8.36	3.44	Giỏi
241	20A5021024	HUỲNH THỊ HOÀI	THANH	15-05-2002	Nữ	7.90	3.23	Giỏi

242	20A5021036	NGUYỄN TRẦN NGHĨA	THẢO	24-11-2002	Nữ	7.82	3.18	Khá
243	20A5021040	ĐINH THỊ BÍCH	THẢO	10-11-2002	Nữ	7.10	2.71	Khá
244	20A5021046	PHẠM THỊ THU	THẢO	08-04-2002	Nữ	6.73	2.50	Khá
245	20A5021049	HÀ THỨC NGUYỄN	THI	22-12-2002	Nữ	7.06	2.71	Khá
246	20A5021067	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	18-02-2002	Nữ	7.95	3.28	Giỏi
247	20A5021075	VÕ THỊ THỦY	TIÊN	19-11-2002	Nữ	8.92	3.72	Xuất sắc
248	20A5021143	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	07-08-2002	Nữ	7.06	2.68	Khá
249	20A5021148	TRẦN ĐỨC	VIỆT	22-01-2002	Nam	7.72	3.10	Khá
250	20A5021174	NGUYỄN HÀ	MY	20-11-2002	Nữ	8.71	3.64	Xuất sắc
251	20A5021192	HOÀNG ANH	TUẤN	06-10-2002	Nam	7.06	2.75	Khá

* Danh sách này gồm có 251 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó:

- 06 sinh viên đạt loại Xuất sắc,
- 98 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 144 sinh viên đạt loại Khá,
- 03 sinh viên đạt loại Trung bình.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương

